

Bản án số: **08/2022/HSST**

Ngày 18-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thanh Hải và bà Hà Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 21/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 07/02/2022, đối với các bị cáo:

1. VŨ THỊ T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/3/1958, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Cổ Văn L đã chết và 02 con.

Tiền án, tiền S: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

2. NGHIÊM VĂN S, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/02/1979, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm KN, xã PX, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nghiêm Văn S1 và bà Trần Thị T2; có vợ là Đinh Thị T3 và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

3. TRIỆU QUỐC B, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/01/1974, tại Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã PC, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn B1 và bà Đinh Thị L1; có vợ là Hoàng Thị L2 và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2021 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo VŨ THỊ T, Luật sư Vũ Tiến D, Văn phòng Luật sư Hùng Vương, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử, (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo NGHIÊM VĂN S, Luật sư Phạm Quốc C1, Văn phòng Luật sư Đức V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử, (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh CỎ VĂN V, sinh năm 1983, (có mặt).

2. Chị CỎ NGỌC C2, sinh năm 2003, (có mặt).

Đều trú tại Xóm P, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

** Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị Lan H, trú tại xóm CC, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

2. Ông Long Văn T3, sinh năm 1962, trú tại Xóm P, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, (có mặt).

3. Doanh nghiệp CUÔNG H1, trú tại đường LNQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

** Người chứng kiến:*

1. Ông Chu Văn V1, sinh năm 1956, (vắng mặt).

2. Ông Trần Ngọc L3, sinh năm 1965, (vắng mặt).

Đều trú tại: Xóm P, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1963, trú tại xóm 6, xã PX, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 15/6/2021, Đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực xóm 6, xã PX, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Nghiêm Văn S, sinh năm 1979, trú tại xóm KN, xã PX, huyện ĐT, đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20L9-8629 có biểu hiện cất giấu ma túy, tổ công tác kiểm tra thu giữ tại túi áo ngực bên trái S đang mặc 01 gói chất bột màu trắng, bên ngoài được gói bằng nilon màu đen, S khai là ma

túy Heroine, được niêm phong ký hiệu A; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu sơn đỏ, biển kiểm soát 20L9-8629.

Cùng ngày khám xét chỗ ở của S tại xóm KN, xã PX, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, không phát hiện thu giữ gì. S khai nguồn gốc gói chất ma túy loại Heroine bị bắt quả tang là mua của Vũ Thị T, sinh năm 1958, trú tại xóm P, xã PT, huyện ĐT, với giá 28.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S vào trong bếp nhà T lấy ra một phần nhỏ sử dụng cho bản thân, nhưng T không biết. Sau đó mang ma túy về bán cho B2 không rõ nhân thân đã hẹn trước đó, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Ngày 16/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT khám xét chỗ ở của T trú tại xóm P, xã PT, huyện ĐT, phát hiện thu giữ tại túi quần bên phải của T đang mặc 02 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 3 túi nilon các màu xanh, đỏ, trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 07 gói nilon màu hồng và 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu B. Thu giữ tại mặt bàn gỗ kê trong phòng khách 04 mảnh nilon màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu tím; thu giữ tại mặt bàn gỗ kê trong phòng ngủ của T 01 dao tem CROMA; 01 cân tiểu ly màu đen ký hiệu HL202; thu trong két sắt 1.602.300.000 đồng. Ngoài ra, tổ công tác phát hiện Triệu Quốc B, sinh năm 1974, trú tại xóm C, xã PC, huyện ĐT đang có mặt tại nhà T, qua kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi du lịch màu vàng của B 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, được niêm phong ký hiệu C.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của S, kết quả: Bì niêm phong ký hiệu A: Cân 01 gói chất bột màu trắng có khối lượng **37,337** gam, lấy 0,537 gam gửi giám định ký hiệu A1.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của T, kết quả: Bì niêm phong ký hiệu B: Cân toàn bộ số chất bột màu trắng, có khối lượng **6,389** gam, lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu B1 gửi giám định.

Mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất ma túy thu giữ của B, kết quả: Bì niêm phong ký hiệu C: Cân toàn bộ số chất bột màu trắng, có khối lượng 0,109 gam, lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định chất ma túy số 1020/KL-KTHS ngày 24/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 37,337 gam.

Tại Kết luận giám định chất ma túy số 1023/KL-KTHS ngày 24/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng

trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là 6,389 gam.

Tại Kết luận giám định chất ma túy số 1025/KL-KTHS ngày 24/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,109 gam.

Khối lượng ma túy thu giữ của T **6,389** gam; của S **37,337** gam; của B **0,109** gam; T phải chịu tổng khối lượng chung là **43,835** gam.

Quá trình điều tra bị cáo S khai nhận như sau: Hồi 10 giờ ngày 15/6/2021, có một người nam giới tên B2 không rõ nhân thân gọi điện thoại cho S đặt mua Heroine với số tiền là 32.000.000 đồng, S đồng ý và hẹn khi nào có ma túy sẽ thông báo lại sau. Đến 14 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 20L9-8629 đến nhà Vũ Thị T, trú tại xóm P, xã PT, huyện ĐT mua chịu của T 01 gói Heroine, với giá 28.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S vào trong bếp nhà T lấy ra một phần nhỏ sử dụng cho bản thân. Sau đó mang ma túy về bán cho B2, khi đi đến khu vực xóm 6, xã PX, huyện ĐT thì bị phát hiện bắt quả tang, thu toàn giữ vật chứng.

Bị cáo T khai nhận như sau: Khoảng 14 giờ ngày 15/6/2021, S đến nhà T hỏi mua ma túy, T bán chịu cho S 01 gói ma túy loại Heroine với giá 28.000.000 đồng, hẹn khi nào bán được sẽ trả tiền sau. Ngày 16/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện ĐT đã tiến hành khám xét chỗ ở của T thu giữ 11 gói nhỏ ma túy, T khai mục đích cất giấu để bán dần lấy tiền trả công cho người làm thuê. Cùng ngày, B đến làm vườn thuê cho T và được T trả công 01 gói ma túy loại Heroine, B đã cất giấu gói ma túy trong túi du lịch màu vàng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thu giữ. Toàn bộ số ma túy trên, T khai là của Cổ Văn L (chồng của T để lại sau khi chết), còn số tiền 1.602.300.000 đồng, T khai 92.300.000 đồng là tiền của T do bán cây cảnh và tiền tích lũy mà có; còn 100.000.000 đồng là tiền phúng viếng đám ma của chồng T; 300.000.000 đồng là tiền của cháu gái Cổ Thị C2 nhờ T giữ hộ; còn 1.110.000.000 đồng là tiền của Cổ Văn V (con trai T) gửi T giữ hộ để chuẩn bị xây nhà.

Bị cáo B khai nhận như sau: Ngày 05/6/2021, T thuê B đến nhà để chăm sóc vườn cây ăn quả và được trả tiền công 200.000 đồng/ngày hoặc trả công 01 gói Heroine/ngày. B mang theo quần áo đến nhà T để làm việc. Đến ngày 07/6/2021, T trả công cho B 400.000 đồng, đến ngày 15/6/2021, B lại quay lại nhà T làm việc tiếp, khoảng 06 giờ ngày 16/6/2021, B chuẩn bị ăn sáng thì T đưa cho 01 gói ma túy loại Heroine để trả công ngày 16/6/2021. B cất giấu gói ma túy vào túi quần áo du lịch màu vàng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS, ngày 30/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo VŨ THỊ T và NGHIÊM VĂN S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo TRIỆU

QUỐC B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, về tội danh tuyên bố các bị cáo VŨ THỊ T và NGHIÊM VĂN S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo TRIỆU QUỐC B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo VŨ THỊ T từ 16 năm đến 17 năm tù. Bị cáo NGHIÊM VĂN S từ 15 năm đến 16 năm tù.

* Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt tiền bị cáo T từ 10 triệu đến 15 triệu đồng, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo S.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo TRIỆU QUỐC B từ 15 tháng đến 18 tháng tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo B.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của các bị cáo; 01 cân điện tử, màu đen ký hiệu HL002; 04 mảnh túi ni lon màu đen; 01 dao tem nhãn hiệu Croma và 01 túi vải du lịch màu vàng thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 20L9-8629, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, xám của bị cáo NGHIÊM VĂN S.

- Trả lại cho bị cáo VŨ THỊ T 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu tím.

- Trả lại số tiền 300.000.000 đồng cho chị Cổ Ngọc C2.

- Trả lại số tiền 1.110.000.000 đồng cho anh Cổ Văn V.

- Tạm giữ số tiền 192.300.000 đồng của bị cáo VŨ THỊ T để đảm B thi hành án về khoản tiền phạt và tiền án phí, số tiền thừa còn lại trả lại cho bị cáo T.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình S; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH H14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Các Luật sư bào chữa cho bị cáo VŨ THỊ T và NGHIÊM VĂN S xác định, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng. Các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh đặc biệt của các bị cáo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong

quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Đối với bị cáo S có Bộ để là người có công với nước, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại số tiền do Cơ quan điều tra đã thu giữ cho bị cáo, anh V và cháu C2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/6/2021, bị cáo NGHIÊM VĂN S đã có hành vi mua chịu **37,337** gam ma túy loại Heroine, với giá 28.000.000 đồng của bị cáo VŨ THỊ T, sau đó bị cáo S mang đến xóm 6, xã PX, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người tên là B2, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngày 16/6/2021, khám xét chỗ ở của bị cáo T, trú tại xóm P, xã PT, huyện ĐT phát hiện thu giữ **6,389** gam ma túy loại Heroine, mục đích cất giấu để bán kiếm lời. Khi khám xét chỗ ở của T còn phát hiện TRIỆU QUỐC B, trú tại Xóm C, xã PC, huyện ĐT đang có hành vi tàng trữ **0,109** gam ma túy loại Heroine, với mục đích để sử dụng, số ma túy này của T do trả công cho B.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo VŨ THỊ T và NGHIÊM VĂN S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo TRIỆU QUỐC B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, các điều luật có nội dung:

Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 đến 07 năm.

...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

...b) Heroine.. có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến S độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác. Tính chất đặc biệt nghiêm trọng trong vụ án này, thể hiện ở khối lượng ma túy do các bị cáo mua bán trái phép nhằm mục đích kiếm lời, đối với bị cáo B tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trước khi phạm tội các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Bị cáo T có anh trai ruột Vũ Văn V2 là Liệt sỹ và được nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ; bị cáo S có Bố đẻ là người có công với nước, do vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T là người đã tạo điều kiện thuận lợi bán chịu trái phép chất ma túy cho bị cáo S và trả công làm thuê cho bị cáo B bằng chất ma túy, để hai bị cáo này dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy do bị cáo T tàng trữ với mục đích mua bán nhiều hơn bị cáo S, do vậy đối với bị cáo T cần phải có hình phạt nghiêm khắc hơn. Xét thấy, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung trong công tác phòng chống tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo; 01 cân điện tử, màu đen ký hiệu HL002; 04 mảnh túi ni lon màu đen; 01 dao tem nhãn hiệu Croma thu giữ của bị cáo T; 01 túi vải du lịch màu vàng thu giữ của bị cáo B. Xét thấy, số vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng và cần lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20L9-8629, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, xám thu giữ của bị cáo S. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa xác định chiếc xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của bị cáo S, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, xét thấy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu tím thu giữ của bị cáo T. Quá trình điều tra và tranh tụng, xác định bị cáo T không sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội, xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.602.300.000 đồng thu giữ tại kết sắt trong nhà bị cáo T. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, xác định trong đó có 300.000.000 đồng là tiền của chị Cổ Thị C2 (cháu nội bị cáo T); 192.300.000 đồng là tiền của bị cáo T; còn lại 1.110.000.000 đồng là tiền của anh Cổ Văn V gửi bị cáo T giữ hộ để chuẩn bị xây nhà.

+ Đối với số tiền 300.000.000 đồng của chị C2, trong đó xác định có 100.000.000 đồng là tiền phúng viếng đám ma bà Ngọc Thị B2, (mẹ đẻ chị C2) chết tháng 6 năm 2020, còn lại 200.000.000 đồng là tiền chuyển nhượng Quầy thuốc tân dược của mẹ đẻ chị C2 cho bà Lê Thị Lan H, tất cả số tiền nêu trên do chị C2 gửi bị cáo T giữ hộ. Qua quá trình điều tra và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do chị C2 xuất trình tại phiên tòa, xét thấy số tiền trên không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho chị C2.

+ Đối với số tiền 1.110.000.000 đồng của anh V, trong đó xác định có 640.000.000 đồng là tiền do anh V bán chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20A-130.06, nhãn hiệu TOYOTA cho Doanh nghiệp CUÔNG H1 vào năm 2017; 320.000.000 đồng là tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Long Văn Tương vào năm 2020, số tiền còn lại do anh V bán cây cảnh và tích lũy mà có. Qua quá trình điều tra và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do anh V xuất trình tại phiên tòa, xét thấy tất cả số tiền nêu trên không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho anh V.

+ Đối với số tiền 192.300.000 đồng của bị cáo T, trong đó xác định có 100.000.000 đồng là tiền phúng viếng đám ma ông Cổ Văn L (chồng bị cáo) chết tháng 6 năm 2020, số tiền còn lại do bị cáo bán cây cảnh và tích lũy mà có. Xét thấy, tất cả số tiền nêu trên không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo T, nhưng tạm giữ lại để đảm B thi hành án về khoản tiền phạt và tiền án phí, số tiền thừa còn lại trả lại cho bị cáo T.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo T phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phạt bị cáo một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để sung công quỹ nhà nước. Đối với bị cáo S quá trình điều tra xác minh bị cáo không tài sản gì, không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo S. Đối với bị cáo B phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B.

Trong vụ án này, theo bị cáo S khai đối với số ma túy mua của bị cáo T về để bán cho người tên là B2 nhưng không rõ nhân thân. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố các bị cáo VŨ THỊ T và NGHIÊM VĂN S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo TRIỆU QUỐC B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình S, xử phạt bị cáo VŨ THỊ T **17** (mười bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/6/2021.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình S, xử phạt bị cáo NGHIÊM VĂN S **15** (mười lăm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/6/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình S, xử phạt bị cáo TRIỆU QUỐC B **15** (mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/6/2021.

* Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình S, quyết định tạm giam các bị cáo VŨ THỊ T, NGHIÊM VĂN S và TRIỆU QUỐC B, mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm B thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình S, phạt bị cáo VŨ THỊ T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung công quỹ nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm:

1. 01 niêm phong theo quy định ký hiệu A3, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của NGHIÊM VĂN S và thành phần tham gia, 03 hình dấu hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để lưu kho, bên trong có vỏ túi ni lon.

2. 01 niêm phong theo quy định ký hiệu C2, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của TRIỆU QUỐC B và thành phần tham gia, 03 hình dấu hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để lưu kho, bên trong có vỏ túi ni lon.

3. 01 niêm phong theo quy định ký hiệu B2, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của VŨ THỊ T và thành phần tham gia, 03 hình dấu hình tròn của Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để lưu kho, bên trong có vỏ túi ni lon.

4. 01 niêm phong theo quy định ký hiệu A2, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của NGHIÊM VĂN S và thành phần tham gia, 03 hình dấu hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để lưu kho, bên ngoài ghi có 36,8 gam Heroine.

5. 01 niêm phong theo quy định ký hiệu A1, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị T4 và 02 hình dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên là mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 0,527 gam Heroine.

6. 01 niêm phong theo quy định ký hiệu B1, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị T4 và 02 hình dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên là mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 6,306 gam Heroine.

7. 01 niêm phong theo quy định ký hiệu C1, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Thị T4 và 02 hình dấu hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên là mẫu hoàn trả sau giám định, bên ngoài ghi có 0,098 gam Heroine.

8. 01 cân điện tử màu đen ký hiệu HL002.

9. 04 mảnh túi ni lon màu đen.

10. 01 dao tem nhãn hiệu croma.

11. 01 túi vải du lịch màu vàng.

- Trả lại 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu tím đã cũ, có số Imei 357002043545644 cho bị cáo VŨ THỊ T, được niêm phong ký hiệu C trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của VŨ THỊ T và thành phần tham gia, 03 hình dấu hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Trả lại cho chị Cổ Ngọc C2 số tiền 300.000.000 đồng, (ba trăm triệu đồng).

- Trả lại cho anh Cổ Văn V số tiền 1.110.000.000 đồng, (một tỷ, một trăm mười triệu đồng).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 20L9-8629, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, xám, số máy HC09E-6763767; số khung Y939488, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, xước xát, han rỉ một số chỗ của bị cáo NGHIÊM VĂN S.

- Tạm giữ số tiền 192.300.000 đồng, (một trăm chín mươi hai triệu đồng) của bị cáo VŨ THỊ T để đảm B thi hành án về khoản tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, số tiền thừa còn lại trả lại cho bị cáo T.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 26/10/2021; số tiền 1.602.300.000 đồng theo Giấy ủy nhiệm C2 số 348 ngày 26/10/2021 của Kho bạc tỉnh Thái Nguyên.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQCUỖỜNG H14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo VỮ THỊ T, NGHIỄM VẮN S và TRIỆU QUỐC B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân S.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở T pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HìnhS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hồng Giang

